

# **Định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ trong 25 năm đầu thế kỷ XXI: từ tuyên bố chính sách đến thực tiễn triển khai**

**Nguyễn Thị Oanh\*, Đỗ Thị Ánh\*\***

Nhận ngày 25 tháng 12 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 5 năm 2025.

**Tóm tắt:** Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ trong 25 năm đầu thế kỷ XXI gắn liền với hai khái niệm căn bản: láng giềng mở rộng và sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPOI). Bằng phương pháp nghiên cứu chính sách và phương pháp lịch sử, kết quả cho thấy<sup>1</sup>, Ấn Độ định vị Việt Nam là một trong những trụ cột trong chính sách “Hành động phía Đông” và đối tác quan trọng trong “Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”. Hiện nay, Ấn Độ coi Việt Nam là đối tác có độ tin cậy cao, có nhiều tiềm năng về kinh tế, có sự chia sẻ về lợi ích và thách thức trong quan hệ quốc tế, có sự kết nối sâu về văn hóa và giao lưu nhân dân. Điều này phản ánh bản chất chiến lược và toàn diện trong quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ”.

**Từ khóa:** Ấn Độ, Việt Nam, láng giềng mở rộng, trụ cột, Đối tác chiến lược toàn diện.

**Phân loại ngành:** Chính trị học

**Abstract:** Vietnam in India's foreign policy in the first 25 years of the 21<sup>st</sup> century is attached with two fundamental concepts: extended neighborhood and the Indo-Pacific Oceans Initiative (IPOI). By using policy research and historical methods, the authors have achieved the results showing that India locates Vietnam as one of the pillars in its "Act East" policy and an important partner in the IPOI. At present, India appreciates Vietnam as a highly reliable partner, with great economic potential, sharing benefits and challenges in international relations, and with profound connections in culture and people-to-people exchange. This reflects the strategic and comprehensive nature of the Vietnam - India Comprehensive Strategic Partnership.

**Keywords:** India, Vietnam, extended neighborhood, pillar, Comprehensive Strategic Partnership.

**Subject classification:** Political Science

## **1. Mở đầu**

Trong 25 đầu thế kỷ XXI, chính sách đối ngoại của Ấn Độ có hai mục tiêu căn bản là an ninh quốc gia và thịnh vượng cho người dân (MEA, 2014). Về nội dung chính sách, Ấn Độ hướng đến một thế giới đa cực nhằm có lợi cho sự tăng trưởng và phát triển của Ấn Độ, trên cơ sở xây dựng mạng lưới quan hệ đối tác cùng có lợi, cùng chí hướng trên toàn thế giới. Trên cơ sở này, chính sách đối ngoại của Ấn Độ dựa trên các nguyên tắc: (i) Tôn trọng quyền cơ bản của con người và Hiến chương Liên Hiệp Quốc; (ii) Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các quốc gia; (iii) Thừa nhận sự bình đẳng của các dân tộc; (iv) Năm nguyên tắc chung sống hòa bình; (v) Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước

---

\* Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyenoanh1010@gmail.com

\*\* Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ “Định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của các cường quốc đến năm 2030” thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ: “Nghiên cứu cục diện thế giới đến năm 2030 phục vụ mục tiêu hội nhập và phát triển đất nước giai đoạn mới” do Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á tổ chức chủ trì.

khác; (vi) Không dùng thỏa thuận về phòng thủ tập thể nhằm phục vụ lợi ích riêng của bất cứ cường quốc nào và không nước nào được gây sức ép đối với các nước khác; (vii) Tự chủ chiến lược; (viii) Giải quyết các xung đột quốc tế bằng biện pháp hòa bình phù hợp với Hiến chương Liên Hiệp Quốc; (ix) Khuyến khích lợi ích chung và hợp tác; (x) Tôn trọng công lý và nghĩa vụ quốc tế (JNU Campus, 2018).

Việc định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ được nhóm tác giả sử dụng Lý thuyết Hệ thống thế giới được phát triển bởi Immanuel Wallerstein (Wallerstein, Immanuel, 1976: 343-352). Theo lý thuyết này, hệ thống quốc tế được chia thành ba khu vực chính: Cốt lõi, ngoại vi và bán ngoại vi. Theo đó, việc định vị một quốc gia trong chính sách đối ngoại của một nước lớn thường phản ánh qua vị trí của họ trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, lý thuyết định vị cũng được vận dụng để làm rõ các quốc gia được định vị trong diễn ngôn chính trị và quan hệ quốc tế thông qua các khuôn mẫu quan hệ chủ đạo của các quốc gia. Vận dụng hai lý thuyết căn bản này, Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ được định vị thông qua: phương pháp nghiên cứu diễn ngôn (phân tích các tuyên bố ngoại giao của nguyên thủ Ấn Độ), phương pháp phân tích chính sách (phân tích mục tiêu, nguyên tắc, nội dung chính sách và thực tiễn triển khai chính sách của Ấn Độ với Việt Nam qua ba công cụ chính: Chính trị - ngoại giao, kinh tế và an ninh - quốc phòng) và phương pháp so sánh để thấy sự khác biệt về vị thế của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ so với các đối tác khác của quốc gia này ở Đông Nam Á.

Về tổng thể, mục tiêu của Ấn Độ trong quan hệ với Việt Nam là tận dụng vị trí địa chiến lược của Việt Nam ở Đông Nam Á, vai trò quan trọng trong ASEAN để mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ngoài ra, Việt Nam là nhân tố trụ cột trong quan hệ Ấn Độ và ASEAN, giúp Ấn Độ hiện thực hóa những mục tiêu của Chính sách Hành động phía Đông (AEP) cũng như Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Hợp tác chặt chẽ hơn với Việt Nam giúp Ấn Độ tăng cường ảnh hưởng khu vực trong bối cảnh quốc gia này đang gia tăng can dự trong các vấn đề hàng hải phương Đông. Trong quan điểm của Ấn Độ, “tầm quan trọng của Việt Nam ở Đông Nam Á đã tăng lên mạnh mẽ về tầm chiến lược cũng như kinh tế, Ấn Độ cần khai thác mối quan hệ truyền thống với Việt Nam để mở rộng quan hệ kinh tế và hội nhập với Đông Nam Á” (Subhash Kapila, 2021).

Về các nguyên tắc, cơ bản Ấn Độ triển khai đồng bộ các nguyên tắc với Việt Nam trong khuôn khổ các nguyên tắc Hiến định và các nguyên tắc cốt lõi của chính sách ngoại giao Ấn Độ. Tuy nhiên, thông qua các tuyên bố chính sách và sự triển khai chính sách có thể thấy, các nguyên tắc cơ bản mà Ấn Độ triển khai với Việt Nam là: Năm nguyên tắc chung sống hòa bình, cả thế giới là một gia đình, nguyên tắc tự chủ chiến lược và nguyên tắc giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế (trong vấn đề Biển Đông).

## 2. Việt Nam là trụ cột trong Chính sách Hành động phía Đông

Là một chính sách “bất thành văn”, AEP của Ấn Độ không được đưa ra dưới dạng một văn bản chính thức mà chủ yếu được đưa ra thông qua các bài phát biểu, tuyên bố của quan chức, các nhà ngoại giao, báo cáo thường niên của Bộ Ngoại giao, do đó, việc định vị Việt Nam trong AEP được phân tích thông qua các tuyên bố, các bài phát biểu và thực tiễn triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Việt Nam.

Sự hình thành AEP gắn liền với sự điều chỉnh Chính sách hướng Đông (LEP) thành chính sách AEP. Một điều đặc biệt là thuật ngữ AEP lần đầu tiên được đề cập trong chuyến thăm của Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Sushma Swaraj đến Việt Nam vào tháng 8/2014. Việc Ấn Độ chọn Việt Nam trong lần đầu tiên đề cập đến AEP cho thấy sự đặc biệt và khác biệt về vị thế, vai trò của Việt Nam so với các đối tác khác trong khuôn khổ AEP của Ấn Độ ở Đông Nam Á.

Tháng 11/2014, Ngoại trưởng Ấn Độ tuyên bố LEP của Ấn Độ đã trở thành AEP (MEA, 2015). AEP được xem là một sáng kiến kinh tế nhằm bổ sung cho các khía cạnh văn hóa, chính trị và chiến lược LEP (Bhure, R, 2019) nhằm từng bước mở rộng sự can dự của Ấn Độ đối với khu vực láng giềng mở rộng, từ đó đẩy mạnh sự hội nhập sâu rộng về chính trị, an ninh, kinh tế với các quốc gia phía Đông. Về sau, phạm vi của AEP càng được mở rộng về đối tượng và phạm vi địa lý hợp tác, theo đó AEP được Ấn Độ xem là một phần mở rộng của chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, cụ thể, trong bài phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh Ấn Độ - ASEAN năm 2019, Thủ tướng N.Modi cho biết: “AEP là một phần quan trọng trong tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ” (Narendra Modi, 2014).

Vị trí của Việt Nam trong AEP được thể hiện rất rõ trong các phát biểu của Thủ tướng, các nhà ngoại giao Ấn Độ. Năm 2014, trước chuyến thăm Việt Nam, Tổng thống Mukherjee phát biểu: “Việt Nam là một trụ cột rất quan trọng trong chính sách “Hướng Đông” của chúng tôi. Việt Nam là một đối tác chiến lược của Ấn Độ trong ASEAN cũng như trong khu vực rộng lớn hơn” (Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014). Tháng 3/2018, trong cuộc gặp với Chủ tịch nước Trần Đại Quang tại New Delhi, Thủ tướng Modi khẳng định Ấn Độ sẽ tiếp tục thúc đẩy AEP nhằm tăng cường hợp tác với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mà Việt Nam đóng vai trò chủ đạo và chiếm vị trí ưu tiên. Còn theo Đại sứ Ấn Độ tại Việt Nam, H. E. Pranay Verma, “Ấn Độ coi Việt Nam như một trụ cột thiết yếu của AEP là điều không thể nghi ngờ”. Với định hướng này, thông qua AEP, Ấn Độ đã và đang xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với nhiều quốc gia trong khu vực (Rajendra K. Jain, 2020), trong đó có Việt Nam.

Điểm chung trong các phát biểu của lãnh đạo Ấn Độ là đều xác định Việt Nam đóng vai trò là điểm tựa trong ASEAN để Ấn Độ triển khai AEP. Với việc xác định Việt Nam là nhân tố trụ cột trong AEP, trong chuyến thăm chính thức Việt Nam vào tháng 9/2016, Thủ tướng N.Modi khẳng định: “Việt Nam là trụ cột quan trọng trong AEP của Ấn Độ và trong phát triển quan hệ của Ấn Độ với ASEAN”. Đây là tiền đề quan trọng để quan hệ Việt Nam - Ấn Độ được nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện (tháng 9/2016) (Nguyễn Thị Quế, 2024: 424).

Trong chuyến thăm chính thức của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đến Ấn Độ vào tháng 12/2021, Chủ tịch Hạ viện Ấn Độ Om Birla tiếp tục khẳng định: “Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc tăng cường sự hợp tác của Ấn Độ với ASEAN. Trong thời gian tới, với tinh thần của AEP... hai nước cần tiếp tục tăng cường quan hệ đối tác, trên phương diện song phương cũng như thông qua khuôn khổ ASEAN và các cơ chế đa phương khác (Cổng thông tin điện tử Đài tiếng nói Việt Nam, 2021). Theo đó, trong quan điểm của Ấn Độ, Việt Nam là cầu nối quan trọng để Ấn Độ tăng cường hợp tác trong các cơ chế đa phương tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng, điển hình là ASEAN. Thông qua khuôn khổ 4Cs: Văn hóa, Thương mại, Kết nối và Xây dựng năng lực của AEP, Việt Nam là “cánh cổng” giúp Ấn Độ hội nhập và gắn kết với không gian biển và lục địa ở khu vực phía Đông, hội nhập chính trị, kinh tế và thể chế với Đông Nam Á. Như vậy, bên cạnh nhân tố Trung Quốc, ưu thế về vị trí - địa chiến lược của Việt Nam, những kết nối về văn hóa, lịch sử tôn giáo giữa hai nước đã khiến Việt Nam trở thành đối tác tự nhiên trong mục tiêu cân bằng với Trung Quốc, và trụ cột trong AEP của Ấn Độ (Rajendram, D., 2014: 8-9).

### **3. Việt Nam là đối tác ưu tiên trong Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương**

Cũng như trong AEP, trong Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPOI) của Ấn Độ, Việt Nam cũng có một vai trò quan trọng. Đại sứ Ấn Độ tại Việt Nam Pranay Verma cho rằng AEP và IPOI của Ấn Độ dựa trên nền tảng của hội nhập sâu rộng hơn giữa Ấn Độ và ASEAN, trong đó, trong khi ASEAN là trung tâm trong các kế hoạch hành động của Ấn Độ thì Việt Nam là một đường dẫn quan trọng kết nối Ấn Độ với ASEAN (Reena Marwah, 2022: 26-28).

IPOI của Ấn Độ được xem là sự cụ thể hóa chiến lược của Ấn Độ ở khu vực này. Được đề xuất năm 2019, theo Bộ Ngoại giao Ấn Độ, IPOI dựa trên cấu trúc và cơ chế hợp tác khu vực hiện có nhằm tập trung vào 7 trụ cột: An ninh hàng hải, sinh thái biển, tài nguyên biển, nâng cao và chia sẻ nguồn lực, giảm thiểu và quản lý rủi ro thiên tai, hợp tác khoa học, công nghệ và học thuật, kết nối thương mại và vận tải biển (MEA, 2020) dựa trên hai nguyên tắc cốt lõi là “tự chủ chiến lược” và tính bao trùm đồng thời ủng hộ một trật tự toàn cầu “thật sự mở và hợp tác”.

Trong 7 trụ cột trên thì an ninh biển được xem là ưu tiên hàng đầu. Theo đó, Việt Nam là đối tác quan trọng trong IPOI của Ấn Độ, dựa trên sự chia sẻ các giá trị và lợi ích chung trong việc thúc đẩy hòa bình, ổn định và thịnh vượng trong khu vực. Ngày 25/8/2020, tại Cuộc họp lần thứ 17 của Ủy ban Hỗn hợp Thương mại, Kinh tế, Khoa học và Công nghệ Ấn Độ - Việt Nam, hai nước đã quyết tâm thúc đẩy hợp tác song phương phù hợp với IPOI của Ấn Độ và Triển vọng của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP). Mục tiêu là “đạt được an ninh chung, thịnh vượng và tăng trưởng cho tất cả mọi người trong khu vực”. Cụ thể, tuyên bố chung nêu rõ: “Ấn Độ và Việt Nam cũng nhất trí tăng cường hợp tác song phương phù hợp với IPOI của Ấn Độ và AOIP để đạt được an ninh, thịnh vượng và tăng trưởng chung cho tất cả mọi người trong khu vực. Ấn Độ mời Việt Nam hợp tác về một trong bảy trụ cột của IPOI” (Embassy of India, 2020).

Như vậy, trên cơ sở xác định Việt Nam là đối tác ưu tiên và là một phần trong IPOI, Việt Nam là cầu nối giúp Ấn Độ kết nối và phối hợp chiến lược giữa IPOI của Ấn Độ và AOIP của ASEAN. Như vậy, IPOI mở ra nhiều cơ hội trong hợp tác đa phương giữa Việt Nam và Ấn Độ, trong đó ASEAN là trụ cột trung tâm. Thông qua IPOI hai nước có sự hội tụ về tầm nhìn chiến lược về thúc đẩy một khu vực tự do, cởi mở và toàn diện. Đặc biệt, Ấn Độ xác định các quốc gia thành viên ASEAN trong đó có Việt Nam là các đối tác có cùng chí hướng, cần xích lại gần nhau để phối hợp hành động trong khu vực.

Mặc dù Ấn Độ đã chính thức mời Việt Nam hợp tác trong IPOI. Việt Nam đã lên tiếng ủng hộ IPOI nhưng đến nay hai nước vẫn chưa có hành động hợp tác. Hơn nữa, việc Ấn Độ chưa nêu rõ cụ thể trụ cột nào trong bảy trụ cột mà Ấn Độ muốn Việt Nam tham gia hợp tác cũng ảnh hưởng nên tiến trình hợp tác của hai nước trong khuôn khổ IPOI. Do đó, Ấn Độ cần chủ động, tích cực hơn để cụ thể hóa IPOI và hợp tác với Việt Nam, từ đó xác định rõ vai trò của nhau cũng như vị thế của Việt Nam trong sáng kiến này (Apila Sangtam, 2024).

#### **4. Sự triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Việt Nam**

Sự trỗi dậy của Ấn Độ và sự vươn lên của Việt Nam đang mở ra nhiều không gian hợp tác cho quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt - Ấn. Trên cơ sở định vị Việt Nam là trụ cột trong AEP và là đối tác chính trong IPOI, Ấn Độ đã chủ động và tích cực triển khai chính sách với Việt Nam thông qua đa công cụ.

##### **4.1. Chính trị - ngoại giao**

Năm 1972, Việt Nam và Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, đến năm 2007 phát triển lên thành Đối tác chiến lược và nâng cấp lên khuôn khổ Đối tác Chiến lược Toàn diện vào năm 2016. Việc hai nước nâng cấp lên khuôn khổ hợp tác Đối tác chiến lược toàn diện năm 2016, hai năm sau khi Ấn Độ điều chỉnh LEP thành AEP phản ánh sự đề cao vai trò của Việt Nam trong AEP, cũng như cho thấy sự tin cậy chính trị ở mức độ cao giữa hai quốc gia.

Sự đề cao và coi trọng của Ấn Độ đối với Việt Nam còn được thể hiện qua tần suất các chuyến thăm cấp cao từ phía Ấn Độ đến Việt Nam. Về chuyến thăm lãnh đạo cấp cao, có thể kể đến các chuyến thăm thăm của Tổng thống Pranab Mukherjee (2014), Thủ tướng N.Modi (2016), Tổng thống Ram Nath Kovind (2018) và Phó Tổng thống V. Naidu (2019). Trong đó, chuyến thăm năm 2016 của Thủ tướng N. Modi được xem là sự kiện bước ngoặt

trong quan hệ hai nước. Phát biểu trước cuộc họp báo tại Văn phòng Chính phủ ngày 3/9/2016, Thủ tướng Modi khẳng định, “Quyết định nâng cấp nâng cấp quan hệ Đối tác Chiến lược lên quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện của chúng ta... sẽ cung cấp một hướng đi mới, xung lực mới và chất liệu mới cho sự hợp tác song phương... góp phần mang lại ổn định, an ninh và thịnh vượng trong khu vực này” (Pmindia.gov.in, 2016). Đặc biệt, trong dịp này cùng với việc nâng cấp quan hệ, 12 văn kiện hợp tác trên nhiều lĩnh vực đã được ký kết<sup>2</sup>.

Bảng 1: Các chuyến thăm cấp cao Ấn Độ đến Việt Nam giai đoạn 1954-2024

| 1.  | Thủ tướng Jawaharlal Nehru              | Tháng 10/1954       | Chuyến thăm đầu tiên của                                 |
|-----|-----------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------|
|     |                                         |                     | một chính trị gia nước ngoài tới Việt Nam sau giải phóng |
| 2.  | Phó Tổng thống Sarvepalli Radhakrishnan | Tháng 9/1957        |                                                          |
| 3.  | Tổng thống Rajendra Prasad              | Tháng 3/1959        | Thăm chính thức                                          |
| 4.  | Thủ tướng Rajiv Gandhi                  | Tháng 11/1985       | Thăm chính thức                                          |
| 5.  | Thủ tướng Rajiv Gandhi                  | Tháng 4/1988        | Thăm Việt Nam                                            |
| 6.  | Thủ tướng Rajiv Gandhi                  | Tháng 12/ 1988      | Thăm chính thức                                          |
| 7.  | Tổng thống R. Venkataraman              | Tháng 4/1991        | Thăm chính thức                                          |
| 8.  | Phó Tổng thống K. R. Narayanan          | Tháng 9/1993        | Thăm chính thức                                          |
| 9.  | Thủ tướng S. Narasimha Rao              | Tháng 9/1994        | Thăm chính thức                                          |
| 10. | Thủ tướng Atal Bihari Vajpayee          | Tháng 1/2001        | Thăm chính thức                                          |
| 11. | Tổng thống Pratibha Devisingh Patil     | 24-28 tháng 11/2008 | Thăm chính thức                                          |
| 12. | Tổng thống Pranab Mukherjee             | 16-17/9/2014        | Thăm cấp nhà nước                                        |
| 13. | Thủ tướng Narendra Modi                 | 2-3 tháng 9/2016    | Thăm chính thức                                          |
| 14. | Tổng thống Ram Nath Kovind              | 18-20 tháng 11/2018 | Thăm cấp nhà nước                                        |
| 15. | Phó Tổng thống Venkaiah Naidu           | 9-12 tháng 5/2019   | Đại lễ Vesak                                             |

*Nguồn:* Embassy of India.

### *Cấp độ đa phương*

Ấn Độ đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương, nhất là trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc. Việt Nam ủng hộ Ấn Độ vào vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2021-2022. Hiện nay, hai nước có sự phối hợp trong nhiều diễn đàn đa phương, với ASEAN là trụ cột chính. Việt Nam là một phần của sáng kiến Hợp tác Mekong - Ganga (MGC) cùng với Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanmar và Ấn Độ. Hai nước cũng đã ký kết Chương trình hợp tác trong các vấn đề gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc. Ngoài ra, có thể kể đến các cơ chế hợp tác đa phương khác giữa hai nước như Hội nghị cấp cao Đông Á, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN+,...

Như vậy, ở khía cạnh chính trị - ngoại giao, Việt Nam giữ vị trí chiến lược trong AEP, đóng vai trò là đối tác quan trọng trong IPO. Sự hợp tác giữa Ấn Độ và Việt Nam nhân mạnh

<sup>2</sup> 12 văn kiện được ký kết gồm: Hiệp định khung về hợp tác khai thác và sử dụng vũ trụ cho mục đích hòa bình; Nghị định thư giữa Bộ Ngoại giao Việt Nam và Bộ Ngoại giao Ấn Độ về việc kỷ niệm “Năm Hữu nghị 2017”; Nghị định thư sửa đổi Hiệp định tránh đánh thuế hai lần; Bản ghi nhớ về hợp tác y tế; Bản ghi nhớ về Hợp tác công nghệ thông tin; Bản ghi nhớ về hợp tác giữa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (VASS) và Hội đồng Ấn Độ về các vấn đề Thế giới (ICWA); Bản ghi nhớ về hợp tác an ninh mạng; Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa và đánh giá chất lượng; Thỏa thuận kỹ thuật về trao đổi thông tin hàng hải phi quân sự; Thỏa thuận về việc xây dựng hạ tầng thông tin cho việc đào tạo Công nghệ thông tin chất lượng cao; Hợp đồng về cung cấp tàu tuần tra cao tốc.

vai trò của Việt Nam trong việc duy trì sự ổn định và an ninh khu vực, phản ánh lợi ích chung trong việc duy trì một Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, cởi mở và toàn diện.

#### 4.2. Kinh tế

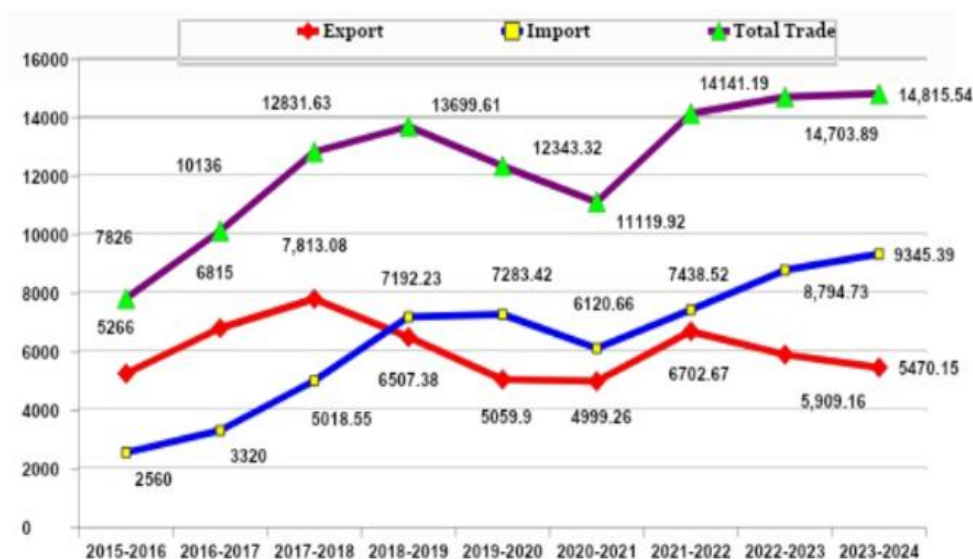
Kinh tế cũng là một trụ cột trong triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Việt Nam. Ấn Độ đánh giá cao những thành tựu phát triển kinh tế của Việt Nam gần 40 năm “Đổi Mới” (Reena Marwah, 2022: 26-28). Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển, tầng lớp trung lưu ngày càng tăng, Ấn Độ tăng cường thúc đẩy hợp tác với Việt Nam nhằm nắm bắt thời cơ để mở rộng thị trường, mở rộng đối tác cung năng lượng. Tuy nhiên, khoảng cách xa về địa lý xa xôi, sự tương đồng về các mặt hàng và lợi thế so sánh phần nào hạn chế hiệu quả triển khai nội dung ngoại giao kinh tế của Ấn Độ đối với Việt Nam.

Về khuôn khổ pháp lý, hiện nay, hai nước đã thiết lập cơ chế thể chế liên quan đến vấn đề thương mại bao gồm Ủy ban chung về hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học và công nghệ (JCM), Tiểu ban thương mại, Nhóm công tác chung về nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe, công nghệ thông tin và khoa học công nghệ. Hiện nay hai nước đang thảo luận về việc rà soát Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ. Ấn Độ và Việt Nam đều là thành viên của Khu vực thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ (AIFTA), có hiệu lực từ năm 2010.

Về hợp tác thương mại, tốc độ thương mại hai nước tăng đều, theo số liệu từ phía Việt Nam, từ con số 200 triệu USD vào năm 2000, thương mại song phương đã tăng lên 14,36 tỷ USD vào năm 2023. Theo số liệu của Ấn Độ trong giai đoạn 2023-2024, thương mại song phương Việt - Ấn đã đạt 14,82 tỷ USD, tăng 0,76 % so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu của Ấn Độ sang Việt Nam đạt 5,47 tỷ USD (giảm 7,43%) trong khi nhập khẩu của Ấn Độ từ Việt Nam đạt 9,34 tỷ USD (tăng 6,26%). Trong năm tài chính 2023-2024, đối với Ấn Độ, Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 21 và là thị trường xuất khẩu lớn thứ 22 trên toàn cầu. Đối với Việt Nam, Ấn Độ là đối tác thương mại lớn thứ 7, là thị trường xuất khẩu lớn thứ 7, thị trường nhập khẩu lớn thứ 11 của Việt Nam (Embassy of India, 2024).

Biểu đồ 1: Quan hệ thương mại Việt Nam - Ấn Độ giai đoạn 2015-2024

Đơn vị: triệu USD

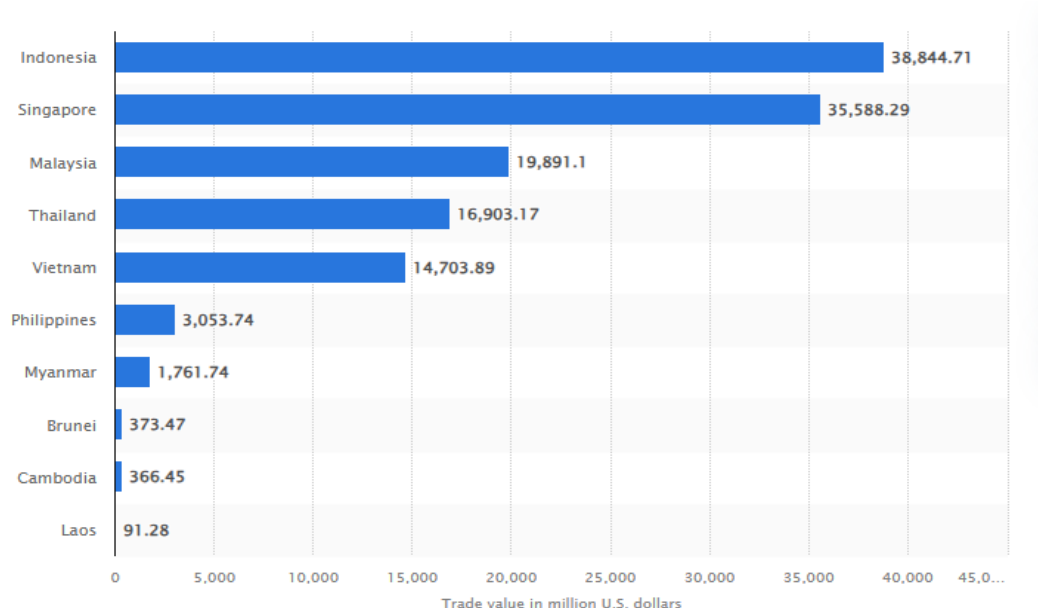


Nguồn: Embassy of India (2024).

Trong năm tài chính 2023-2024, các mặt hàng xuất - nhập khẩu như thủy sản thiết bị điện, máy móc và thiết bị, nhôm, linh kiện ô tô, hóa chất và sản phẩm hóa chất, kim loại thông thường, dược phẩm và API cũng như đá quý và đồ trang sức,... thì năng lượng, dầu khí cũng là lĩnh vực hợp tác có ý nghĩa địa chính trị trong quan hệ của Ấn Độ với Việt Nam. Hợp đồng của ONGC được gia hạn định kỳ hàng năm theo yêu cầu của Việt Nam, bất chấp phản đối của Trung Quốc không chỉ nhằm tìm kiếm nguồn dầu mỏ, mà còn để duy trì sự hiện diện tại tuyến đường hàng hải quan trọng đối với Ấn Độ. Đến 2015, ONGC đã đầu tư 50,88 triệu USD vào block 128, và đang nắm 100% cổ phần. Hiện nay, Việt Nam tiêu thụ gần ¼ sản lượng dầu khí của OVL, bao gồm 5,5 triệu tấn dầu và 3,3 tỷ m<sup>3</sup> khí trong giai đoạn 2014 - 2015 (Đỗ Xuân Tuất, Nguyễn Duy Thái, 2022).

Biểu đồ 2: So sánh giá trị của Ấn Độ với các quốc gia ASEAN năm tài chính 2023

Đơn vị: Triệu USD



Nguồn: Statista (2024).

Từ các số liệu và biểu đồ trên có thể thấy, mặc dù thương mại Việt - Ấn tăng đều theo từng năm, nhưng Việt Nam không phải đối tác trọng tâm của Ấn Độ ở Đông Nam Á. Theo đó, tổng giá trị thương mại của Ấn Độ với các nước ASEAN năm 2023 hơn 131 tỷ USD, nhưng phần lớn đến từ đối tác Indonesia và Singapore, theo đó giá trị thương mại Ấn Độ - Indonesia trị giá hơn 38 USD, còn Ấn Độ - Singapore đạt hơn 35 tỷ USD. Giá trị thương mại Việt Nam - Ấn Độ chỉ đạt hơn 14 tỷ USD, chỉ chiếm khoảng hơn 19% trong tổng giá trị thương mại của Ấn Độ với các nước ASEAN.

Về đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam, ước tính khoảng 2 tỷ USD bao gồm cả đầu tư thông qua các nước thứ ba. Kể từ khi hai trở thành quan hệ đối tác chiến lược, đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam tăng nhanh. Năm 2008 có 31 dự án, vốn 190,5 triệu USD, đến tháng 8/2024, Ấn Độ có 419 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký đạt hơn 1,03 tỷ USD (Trung tâm WTO, 2024). Như vậy, Ấn Độ có 392 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư là 1.119 triệu USD, đứng thứ 23 trong số 144 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

Tuy nhiên, kết quả hợp tác thương mại giữa hai nước hiện nay được đánh giá là ở dưới mức tiềm năng. Theo đó, hai nước đã đặt mục tiêu đạt giá trị thương mại là 15 tỷ USD khi

hai nước kỷ niệm 50 năm thành lập quan hệ ngoại giao (năm 2022) nhưng trong năm tài chính 2021-2022, giá trị thương mại giữa Ấn Độ và Việt Nam chỉ đạt mức hơn 14 tỷ USD. Gần đây, Việt Nam cũng đã nêu lên mối quan ngại về mức thuế quan cao của Ấn Độ đối với nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực từ Việt Nam như hạt tiêu và hạt điều. Đối với Ấn Độ, thâm hụt thương mại lớn với Việt Nam, tổng cộng là 293 triệu USD chỉ tính riêng trong tháng 5/2024 cũng là một hạn chế trong quan hệ hai nước. Từ tháng 5/2023 đến tháng 5/2024, kim ngạch xuất khẩu của Ấn Độ sang Việt Nam giảm 17 triệu USD, trong khi kim ngạch nhập khẩu tăng hơn 95 triệu USD (Apila Sangtam, 2024).

Từ sự triển khai chính sách ngoại giao kinh tế của Ấn Độ đối với Việt Nam có thể thấy, quan hệ hai nước chưa phản ánh hết tiềm năng hợp tác giữa hai bên, tỷ trọng thương mại với Việt Nam của Ấn Độ chỉ chiếm dưới 2% trong nhiều năm qua. Mặt khác, tỷ trọng đầu tư FDI, ODA của Ấn Độ vào Việt Nam cũng rất thấp, hợp tác du lịch còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác...

#### 4.3. An ninh - quốc phòng

Việt Nam và Ấn Độ đều nhấn mạnh hợp tác an ninh quốc phòng là một trụ cột quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược. Hiện nay, “Tuyên bố tầm nhìn chung về quan hệ quốc phòng Việt - Ấn giai đoạn 2015-2020” và “Bản ghi nhớ giữa Cảnh sát biên nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Lực lượng bảo vệ bờ biển nước Cộng hoà Ấn Độ về thiết lập quan hệ phối hợp nhằm phòng chống tội phạm xuyên quốc gia và phát triển hợp tác chung” là hai văn bản pháp lý quan trọng trong hợp tác an ninh - quốc phòng Việt - Ấn. Trong chuyến thăm Ấn Độ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 10/2014), Thủ tướng Ấn Độ Modi tuyên bố “Hợp tác quốc phòng với Việt Nam là một trong những việc quan trọng nhất của chúng tôi. Ấn Độ cam kết hiện đại hóa các lực lượng quốc phòng, an ninh cho Việt Nam. Điều này sẽ bao gồm việc mở rộng các chương trình đào tạo, cuộc tập trận chung và hợp tác trong các thiết bị quốc phòng. Ấn Độ sẽ nhanh chóng cấp gói tín dụng 100 triệu USD cho phép Việt Nam có tàu hải quân mới từ Ấn Độ. Ngoài ra hai bên nhất trí tăng cường hợp tác an ninh, trong đó có chống khủng bố” (Pmindia.gov.in, 2014).

Đối với lĩnh vực hợp tác an ninh hàng hải, Ấn Độ tập trung vào cung cấp vũ khí, nâng cao trình độ hàng hải chung, hỗ trợ công nghệ hải quân, xây dựng năng lực trong vùng biển, đào tạo hải quân, các tuyên bố liên quan đến tranh chấp ở Biển Đông cho Việt Nam. Ngoài ra, Ấn Độ đã cung cấp khoản tín dụng trị giá 500 triệu USD, bán 10 tàu tuần tra và một dự án hiện đại hóa các tàu khu trục lớp Petya cho Hải quân Việt Nam. Bên cạnh đó, Ấn Độ còn huấn luyện thủy thủ đoàn tàu ngầm cho Việt Nam, bán tên lửa Akash đất đối không và tên lửa hành trình BrahMos (Helen Clark, 2017).

Đồng thời, Ấn Độ cũng cung cấp nhiều hình thức hỗ trợ xây dựng năng lực khác cho hải quân Việt Nam thông qua đào tạo sĩ quan Hải quân, Không quân về công nghệ thông tin, tiếng Anh và huấn luyện quân sự. Mặt khác, Ấn Độ cũng là thị trường cung cấp khí tài quân sự cho Việt Nam. Tháng 3/2018, Ấn Độ tái khẳng định tăng cường hợp tác quốc phòng, đẩy nhanh thực hiện thỏa thuận cấp khoản vay 100 triệu USD để giúp Việt Nam đóng tàu tuần tra, ký thỏa thuận khung cấp tín dụng quốc phòng trị giá 500 triệu USD. Bộ Quốc phòng hai nước đã xác định hoạt động hợp tác, giao lưu, trao đổi giữa hải quân hai nước là cơ sở để tiếp tục vun đắp cho quan hệ hữu nghị bền vững, lâu dài giữa nhân dân và quân đội hai nước, vì hòa bình, hợp tác và phát triển chung của khu vực và thế giới (Nguyễn Thị Oanh, 2024: 39).

Hiện nay, hợp tác hải quân giữa Việt Nam và Ấn Độ cũng được đẩy mạnh. Tuy nhiên, khi so sánh với các quốc gia Đông Nam Á, cũng là đối tác chính trong AEP, thì Việt Nam chưa phải là trọng tâm, đối tác ưu tiên trong hợp tác hải quân Ấn Độ. Theo đó, số lượng các cuộc diễn tập hải quân ít hơn, diễn ra muộn hơn so với các đối tác khác trong ASEAN.



Bảng 2: Danh sách các chuyến cập cảng/viếng thăm của Tàu hải quân Ấn Độ ở các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn 2014-2023

| Thời gian          | Tàu Hải quân Ấn Độ                          | Các quốc gia tàu cập cảng/thực hiện chuyến thăm                       |
|--------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Tháng 8/2014       | Tàu Hải quân INS Shivalik                   | Singapore, Việt Nam, Malaysia                                         |
| Tháng 10/2015      | Tàu Hải quân INS Sahyadri                   | Việt Nam                                                              |
| Ngày 30/5-3/6/2016 | Tàu hải quân ISN Satpura và Tàu INS Kirch   | Việt Nam                                                              |
| Ngày 23/9/2017     | Tàu hải quân ISN Satpura và Tàu INS Kadmatt | Singapore, Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Việt Nam, Campuchia, Brunei |
| Tháng 8/2021       | Tàu Hải quân INS Ranvijay và Tàu INS Kora   | Việt Nam                                                              |
| Tháng 11/2022      | Tàu chiến - INS Shivalik và Tàu INS Kamorta | Cập cảng thành phố Hồ Chí Minh                                        |
| Ngày 2-8/5/2023    | Tàu hải quân INS Delhi và Tàu INS Satpura   | Singapore, Indonesia, Malaysia, Campuchia                             |

*Nguồn:* National Maritime Foundation (2024); Dẫn theo Nhiệm vụ cấp cơ sở (2024), “Biển Đông trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ“, do TS. Nguyễn Thị Oanh là chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi là tổ chức chủ trì.

Vào tháng 6/2022, Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ Rajnath Singh đã đến thăm Việt Nam và bàn giao 12 tàu hộ vệ tốc độ cao được đóng với sự hỗ trợ của Ấn Độ cho Việt Nam. Năm 2023, Ấn Độ đã cam kết tăng cường quan hệ quốc phòng với Việt Nam bằng cách bàn giao tàu hộ tống tên lửa đang hoạt động INS Kirpan cho Hải quân Việt Nam. Đây là lần đầu tiên Ấn Độ tặng một tàu chiến hoạt động đầy đủ cho một quốc gia đối tác (Financial Express, 2024).

Đặc biệt, đối với vấn đề Biển Đông, trước những yêu sách gây tranh cãi của Trung Quốc đối với phần lớn Biển Đông, Ấn Độ đã khẳng định lập trường nguyên tắc về tự do hàng hải, an ninh hàng hải, và giải quyết các tranh chấp theo quy định của luật pháp quốc tế, Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982, phát triển một bộ quy tắc ứng xử, và giải quyết tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên các vùng biển đảo thông qua đối thoại và các biện pháp hòa bình. Tháng 6/2014, Công ty Videsh Ltd tiếp tục thông báo “sẽ gia hạn thăm dò dầu khí ở lô 128 thuộc bể Phú Khánh (thêm lục địa hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa) thêm 1-2 năm sau khi thời hạn kết thúc vào tháng 6 tới với Việt Nam” (Đỗ Xuân Tuất, Nguyễn Duy Thái, 2022). Đối với sự kiện giàn khoan Hải Dương HD-981, Ấn Độ phản đối Trung Quốc thực hiện những hành động phi pháp và đứng về phía Việt Nam, ủng hộ Việt Nam. Ngay trong thời gian vụ giàn khoan Hải Dương 981 tại Biển Đông, ngày 7/5/2015, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Ấn Độ (ONGC) có những động thái cụ thể ủng hộ lập trường của Việt Nam trong tranh chấp với Trung Quốc ở Biển Đông (Đỗ Xuân Tuất, Nguyễn Duy Thái, 2022).

Bất chấp những bước tiến lớn này, hai nước vẫn phải đối mặt với một số rào cản trong lĩnh vực quốc phòng. Mặc dù, thỏa thuận hậu cần được ký kết vào năm 2022, hai lực lượng hải quân vẫn chưa đạt được nhiều tiến triển về mặt phát triển khả năng tương tác cho các hoạt động phối hợp. Việt Nam cũng chưa hoàn tất việc mua tên lửa BrahMos từ Ấn Độ.

## 5. Kết luận

Tóm lại, từ nghiên cứu nội dung chính sách và sự triển khai chính sách của Ấn Độ đối với Việt Nam, có thể khẳng định, Việt Nam có vị trí quan trọng trong định hướng chính sách

đối ngoại của Ấn Độ bao gồm các khía cạnh chính trị, kinh tế, chiến lược và văn hóa. Vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ phải được xác định dựa trên mối quan hệ lịch sử, kết nối văn hóa, con người của hai nước, sự hội tụ các lợi ích quốc gia; ủng hộ lẫn nhau trong các tổ chức khu vực, đa quốc gia và quốc tế; cũng như tăng tốc cải cách ở Ấn Độ và Việt Nam. 25 năm đầu thế kỷ XXI, Việt Nam có một vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ. Tuy nhiên, vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ không hề ổn định, vì điều này đã thay đổi trong bối cảnh các động lực toàn cầu và khu vực, cũng như ảnh hưởng của các cường quốc (Reena Marwah, 2022: 5-22). Vai trò của Việt Nam là đối tác quan trọng trong AEP và IPOI của Ấn Độ cho thấy Việt Nam là đối tác ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ với vị trí quan trọng trong định hướng chính sách đối ngoại ở cả khía cạnh chính trị, kinh tế, chiến lược và văn hóa.

### Tài liệu tham khảo

Apila Sangtam. (2024). India and Vietnam Can Do More to Leverage Their Complementarities. <https://southasianvoices.org/geo-f-in-n-india-vietnam-partnership-08/29/2024>.

Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). Việt Nam là trụ cột trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ. <https://dangcongsan.vn/doi-ngoai/viet-nam-la-tru-cot-trong-chinh-sach-huong-dong-cua-an-do-267313.html>.

Bhure, R. (2019). India's Act East Policy-A Need for Enhancing Connectivity. In: Kamath, P.M. (ed.). *Act East Policy of NDA II and Primary Goals: Economic Development, Democracy and National Security*. Delhi: Kalpaz Publications. p.21.

Cổng thông tin điện tử Đài tiếng nói Việt Nam. (2021). Việt Nam là một trụ cột chính trong chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ. <https://vov.gov.vn/viet-nam-la-mot-tru-cot-chinh-trong-chinh-sach-hanh-dong-huong-dong-cua-an-do-dtnew-335218?keyDevice=true>.

Đỗ Xuân Tuất, Nguyễn Duy Thái. (2022). Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, từ góc nhìn lịch sử và quan điểm giải quyết vấn đề Biển Đông hiện nay. Trung tâm Nghiên cứu Ấn Độ. <http://ci.org.vn/article/377/quan-he-viet-nam-an-do-tu-goc-nhin-lich-su-va-quan-diem-giai-quyet-van-de-bien-dong-hien-nay-phan-3.html>.

Embassy of India. (2020). 17th India-Vietnam Joint Commission Meeting. [https://www.indembassyhanoi.gov.in/news\\_letter\\_detail/?id=125#aaa](https://www.indembassyhanoi.gov.in/news_letter_detail/?id=125#aaa).

Embassy of India. (2024). India - Vietnam Trade and Economic Relations. <https://www.indembassyhanoi.gov.in/page/economic-and-commercial/#:~:text=INDIA%2DVIETNAM%2DTRADE%2DAND%2DECONOMIC%2DRELATIONS&text=From%20a%20meagre%20US%24200,0.76%20percent%20year%20on%20year>.

Financial Express. (2024). India's Act East policy: Vietnam's Strategic Role in the Indo - Pacific. <https://www.financialexpress.com/india-news/indias-act-east-policy-vietnams-strategic-role-in-the-indo-pacific/3569173/>

Helen Clark. (2017). Why Is India Risking Chinese Anger by Trying to Sell Missiles to Vietnam?. *South China Morning Post*. <http://www.scmp.com/week-asia/geopolitics/article/2061550/why-india-risking-chinese-anger-trying-sell-missiles-vietnam>.

JNU Campus. (2008). *India's Foreign Policy - Continuity and Change*. New Delhi.

Ministry of External Affairs. (2015). Annual Report, 2014-2015. New Delhi: Policy Planning and Research Division. Ministry of External Affairs.p.XVI. [http://mea.gov.in/Uploads/PublicationDocs/25009\\_External\\_Affairs\\_2014-2015\\_English\\_.pdf](http://mea.gov.in/Uploads/PublicationDocs/25009_External_Affairs_2014-2015_English_.pdf).

Ministry of External Affairs. (2020). Indo-Pacific Division Briefs. [https://mea.gov.in/Portal/ForeignRelation/Indo\\_Feb\\_07\\_2020.pdf](https://mea.gov.in/Portal/ForeignRelation/Indo_Feb_07_2020.pdf)

Ministry of External Affairs. (2014). Indian Foreign Policy. <https://www.mea.gov.in/indian-foreign-policy.htm>

Narendra Modi. (2014). Speech by Prime Minister Shri Narendra Modi at the launch of global initiative “Make in India”. Ministry of External Affairs Government of India. <https://mea.gov.in/index.htm>

Nguyễn Thị Oanh. (2024). Ngoại giao hàng hải trong chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ và tác động đối với Việt Nam. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*. Số 8 (200). 39.

Nguyễn Thị Quế. (2019). *Quan hệ Việt Nam với một số nước lớn những năm đầu thế kỷ XXI*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Pmindia.gov.in. (2016). Press statement by Prime Minister during his visit to Vietnam. [http://www.pmindia.gov.in/en/news\\_updates/press-statement-by-prime-minister-during-his-visit-to-vietnam/](http://www.pmindia.gov.in/en/news_updates/press-statement-by-prime-minister-during-his-visit-to-vietnam/)

Pmindia.gov.in. (2014). English Rendering of the Prime Minister's Media Statement during the visit of Prime Minister of Vietnam to India. <http://pib.nic.in/newsite/PrintRelease.aspx?relid=110863>.

Rajendra K. Jain. (2020). *India and the European Union in a turbulent world*. Springer Science and Business Media LLC.

Rajendram, D. (2014). India's new Asia-Pacific strategy: Modi Acts East. *Analysis*. pp.8-9.

Reena Marwah. (2022). “India and Vietnam: convergences in foreign policy in the transformed global landscape”. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ: nhìn lại và hướng tới” do Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á tổ chức. Hà Nội.

Subhash Kapila. (2001). India - Vietnam Strategic Partnership - The Convergence of Interests. *South Asia Analysis Group Paper*. No.177. <http://www.southasiaanalysis.org/paper177>

Statista. (2024). Value of Indian trade with ASEAN countries in financial year 2023, by country. <https://www.statista.com/statistics/650795/trade-value-asean-countries-with-india/>

Trung tâm WTO. (2024). Việt Nam và Ấn Độ nỗ lực đưa kim ngạch thương mại song phương đạt mục tiêu 20 tỷ USD. <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/27777-viet-nam-va-an-do-no-luc-dua-kim-ngach-thuong-mai-song-phuong-dat-muc-tieu-20-ty-usd>

Wallerstein, Immanuel. (1976). A World-System Perspective on the Social Sciences. *The British Journal of Sociology*. Vol. 27. No. 3. pp. 343-352.